

Số: 994/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 20 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213, và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 898/2020/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1975; địa chỉ: Số X đường L, Phường L, quận G, Thành phố H.

- Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 24 đường Lê Đức Thọ, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Tấn T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 03/12/1993 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh N.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 11/3/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/8/2020, chị Trần Thị H và anh Nguyễn Tấn T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, về con chung có hai con chung là Nguyễn Trần Phương U, sinh ngày 31/10/1994 (đã trưởng thành) và Nguyễn Trần Phương T, sinh ngày 04/10/2002. Chị Trần Thị H là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Trần Phương T, sinh ngày 04/10/2002 và chị Trần Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Tấn T cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, chị Trần Thị H và anh Nguyễn Tấn T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản

chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Trần Thị H và anh Nguyễn Tấn T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 03/12/1993 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh N hết hiệu lực.

- Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Trần Phương U, sinh ngày 31/10/1994 (đã trưởng thành) và Nguyễn Trần Phương T, sinh ngày 04/10/2002.

Chị Trần Thị H là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Trần Phương T, sinh ngày 04/10/2002 và chị Trần Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Tấn T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Tấn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Tấn T phải chịu lệ phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2019/0026632 ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Nhung